

chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

Sau khi người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc thanh tra viên phải hoàn thiện hồ sơ xử phạt để bàn giao cho bộ phận có chức năng giám sát, thanh tra để theo dõi việc chấp hành Quyết định xử phạt, hồ sơ gồm:

- Biên bản về vi phạm hành chính (bản gốc);
- Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính (bản gốc);
- Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm đó;
- Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có);
- Các tài liệu cần thiết khác.

6. Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, người có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02/7/2002, Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 161/2004/NĐ-CP và các hướng dẫn trong Thông tư này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thanh tra chuyên ngành chứng khoán quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 104/2004/QĐ-BTC ngày 31/12/2004 về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng clanhke.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Biểu thuế theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 399/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 19/6/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XI về việc sửa đổi, bổ sung Biểu thuế theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế nhập khẩu;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng clanhke thuộc nhóm 2523 quy định tại Quyết định số 45/2004/QĐ-BTC ngày 06/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng clanhke thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
2523			Xi măng Portland, xi măng nhôm, xi măng xỉ (xốp), xi măng super sulfat và xi măng chịu nước (xi măng thủy lực) tương tự, đã hoặc chưa pha màu hoặc ở dạng clanhke	
2523	10		- Clanhke xi măng:	
2523	10	10	- - Để sản xuất xi măng trắng	10
2523	10	90	- - Loại khác	10
			- Xi măng Portland:	
2523	21	00	- - Xi măng trắng, đã hoặc chưa pha màu nhân tạo	40
2523	29		- - Loại khác:	
2523	29	10	- - - Xi măng màu	40
2523	29	90	- - - Loại khác	40
2523	30	00	- Xi măng nhôm	40
2523	90	00	- Xi măng chịu nước khác	40

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực và áp dụng cho các Tờ khai hàng hóa nhập khẩu nộp cho cơ quan Hải quan sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Trương Chí Trung

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1703/2004/QĐ-NHNN ngày 28/12/2004 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2003/TT-NHNN ngày 16/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 10/2003/TT-NHNN ngày 16/9/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 174/1999/NĐ-CP ngày 09/12/1999 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Nghị định số 64/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 174/1999/NĐ-CP như sau:

1. Mục 1 Chương II được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Mục 1. Điều kiện, phạm vi hoạt động kinh doanh vàng

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động kinh doanh mua bán vàng, sản xuất, gia

09638579

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684